

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/ 2022/ HS-ST
Ngày 31-03-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn P.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bà Nguyễn Thị N
Ông Trần Lê Anh Đ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. **Cao Đình Đ**, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đình V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/01/2022 bị Công an huyện Y ra quyết định xử phạt hành chính số 13/QĐ-XPHC, ngày 07/01/2022 về hành vi đánh bạc đã nộp phạt xong ngày 10/01/2022. Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 09/01/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt,

2. **Nguyễn Duy Q**, Tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1995, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm H, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1971 và bà Phan Thị H, sinh năm 1971; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 09/01/2022. Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 09/01/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt,

3. Họ và tên: **Cao Đình S**, Tên gọi khác: Không sinh ngày 27 tháng 9 năm 1986, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm M, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh;

giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Đình V (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; vợ: Võ Thị N, sinh năm 1985; con: Có 03 con lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 06/01/2022 được thay đổi áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phan Thế H, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Anh Phan Thế C, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ 47 phút ngày 30/12/2021, Nguyễn Duy Q sử dụng điện thoại IPHONE 12 PRO MAX, màu xanh, gắn sim số 0964595847 gọi điện thoại đến số thuê bao 0969559737 của Cao Đình Đ với nội dung mua số lô 86 (tám mươi sáu) là 1000 (một nghìn) điểm, hai bên thống nhất mỗi điểm lô trị giá 23.000 (hai mươi ba nghìn đồng) và tỷ lệ thắng thua được hai bên quy định là nếu số lô người chơi (mua) trúng thì người bán phải trả cho người mua số tiền là 80.000 (tám mươi nghìn) đồng/01 điểm lô. Để xác định thắng, thua cả hai thống nhất căn cứ vào kết quả xổ số miền bắc mở thưởng vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 30/12/2021; Nếu số lô của người mua trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng nào tại kết quả xổ số kiến thiết miền bắc ngày 30/12/2021 thì số lô đó trúng và ngược lại. Sau khi thống nhất xong thì Đ đồng ý nhận mua số lô của Q. Tiếp đó, Cao Đình Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS, màu ghi, bên trong gắn sim số 0969559737 của mình gọi điện đến số thuê bao 0343070648 của Cao Đình S rồi nói với S: “có thằng bạn tui nhờ gửi 1000 (một nghìn) điểm số 86 (tám mươi sáu), bác gửi đi nếu hần thua thì hần chuyển tiền cho mình trong đêm, còn nếu hần thắng thì sáng mai chuyển tiền cho hần, bác gửi đi rồi chia tui một nửa hoa hồng”, thì Cao Đình S đồng ý. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày, Cao Đình S đối chiếu với kết quả xổ số miền bắc ngày 30/12/2021 thì số lô 86 (tám mươi sáu) không trúng giải nào nên Nguyễn Duy Q sử dụng số tài khoản 100870358566 của ngân hàng V chuyển đến số tài khoản 3606205217149 ngân hàng A của Cao Đình S số tiền 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

Ngày 03/01/2022, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Cao Đình Đ đã đến Công an huyện Y xin đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp vật chứng.

Cùng ngày 03/01/2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y tiến hành lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Duy Q và Cao Đình S và thu giữ vật chứng của vụ án.

Vật chứng thu giữ gồm: 01(một) chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS, màu ghi, bên trong chứa sim số: 0969559737, số IMEI : 355736074995002, máy đã

qua sử dụng (thu của Cao Đình Đ); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX, màu xanh, số IMEI : 35594963165372, bên trong chứa sim số 0964595847, điện thoại đã qua sử dụng (thu của Nguyễn Duy Q); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J7 PRIME màu trắng, bên trong chứa sim số 0343070648, số IMEI 1: 355726097148424, số IMEI 2: 355727097148422 và 01 (một) điện thoại NOKIA 105, màu đen, số seri 35784086310017, bên trong chứa sim số 0349375877, điện thoại đã qua sử dụng (thu của Cao Đình S).

Tại cơ quan điều tra Cao Đình S khai nhận: Sau khi nhận số lô từ Cao Đình Đ chuyển cho S, cũng như nhận số tiền từ Nguyễn Duy Q thì S chuyển lại số lô, số tiền đó cho Phan Thế H sinh năm 1980, trú tại xóm P, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An để lấy tiền hoa hồng. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã triệu tập Phan Thế H và Phan Thế C để lấy lời khai, đồng thời cho đối chất với Cao Đình S. Tuy nhiên, Phan Thế H không thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô với Cao Đình S và khẳng định không nhận được khoản tiền nào từ việc đánh bạc với S. Phan Thế C cũng không thừa nhận việc Cao Đình S chuyển số tiền 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng) vào số tài khoản của mình là tiền liên quan đến hành vi đánh bạc giữa S và Phan Thế H, theo C đó là tiền Cao Đình S chuyển để trả nợ cho C vì trước đó C có cho S vay số tiền nợ là 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Tại phiên tòa những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Phan Thế H và anh Phan Thế C đều có mặt. Anh Phan Thế H không thừa nhận có hành vi đánh bạc với Cao Đình S ngày 30/12/2021 và Anh Phan Thế C không thừa nhận số tiền 24.000.000 đồng nhận từ Cao Đình S là số tiền có liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Đình S có cung cấp các tài liệu chứng cứ mới gồm: Đơn xin miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí kèm theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo và Sổ lĩnh tiền trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng đối với Cao Đình S thuộc diện khuyết tật nặng có xuất trình được đơn xin miễn hình phạt bổ sung, miễn tiền án phí kèm theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo và Sổ lĩnh tiền trợ cấp bảo trợ xã hội hàng tháng đối với Cao Đình S thuộc diện khuyết tật nặng.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bản cáo trạng số 41/ CT-VKSYT ngày 14 tháng 3 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố các bị cáo Cao Đình Đ, Nguyễn Duy Q và Cao Đình S về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi đánh bạc của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hiện quyền công tố trình bày quan điểm của viện kiểm sát đối với vụ án, sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Cao Đình Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Đánh

bạc” nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 09/01/2022, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51; điều 58; khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt Nguyễn Duy Q từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2022).

- Xử phạt Cao Đình S từ 12 đến 15 tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2022).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Duy Q và Cao Đình S mỗi bị cáo từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo bị cáo Đ.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số vật chứng là 03 chiếc điện thoại của các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội gồm: 01(một) chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS thu của Cao Đình Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX thu của Nguyễn Duy Q và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J7 PRIME thu của Cao Đình S. Trả lại 01 (một) điện thoại NOKIA 105, màu đen, số seri 35784086310017 thu của Cao Đình S không phải là phương tiện phạm tội.

Truy thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền là 23.000.000 đồng là phương tiện đánh bạc từ các bị cáo. Cụ thể thu từ Cao Đình S số tiền 22.900.000 đồng và Thu từ Cao Đình số tiền 100.000 đồng.

Về án phí buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Đối với bị cáo S có hoàn cảnh kinh tế khó khăn là hộ cận nghèo đề nghị xem xét miễn, giảm tiền án phí theo qui định.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì.

Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên mà đều xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Về các hành vi và quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm **các** bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến

vụ án và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra, truy tố là khách quan và hợp pháp.

[2] *Nội dung nhận định của Hội đồng xét xử về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án.*

[2.1] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Cao Đình Đ, Nguyễn Duy Q và Cao Đình S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp biên bản thu giữ vật chứng, các biên bản mở niêm phong kiểm tra nội dung trong điện thoại, bản sao kê chi tiết giao dịch là phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 17 giờ 47 phút ngày 30/12/2021, Nguyễn Duy Q, Cao Đình Đ và Cao Đình S đã có hành vi đánh bạc trái pháp luật theo hình thức mua bán số lô 86 (tám mươi sáu) là 1000 (một nghìn) điểm, tổng số tiền dùng để đánh bạc là 23.000.000đ (hai mươi ba triệu đồng).

[2.2] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[2.2.1] *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh và những qui tắc do nhà nước qui định. Hành vi đánh bạc của các bị cáo còn là tiền đề gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác làm ảnh hưởng cuộc sống bình yên của nhiều gia đình và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được Nhà nước nghiêm cấm đánh bạc dưới mọi hình thức và nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của các bị cáo Cao Đình Đ, Nguyễn Duy Q và Cao Đình S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật hình sự với mức hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm với các bị cáo bằng một chế tài hình sự tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.2.2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:* Các bị cáo phạm tội đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[2.2.3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, biết ăn năn hối cải; đều chưa có tiền

án, tiền sự và đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Cao Đình S thuộc diện khuyết tật nặng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cao Đình Đ sau khi nhận thức được việc làm trái pháp luật đã đầu thú hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Do đó cần cho các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[2.3.] Về vai trò, nhân thân của từng bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ của những người cùng thực hiện tội phạm. Các bị cáo Cao Đình Đ, Nguyễn Duy Q và Cao Đình S đều có vai trò tương đương nhau đối với hành vi phạm tội đánh bạc. Bị cáo Q là người bỏ tiền đánh bạc, Đ và S là người trực tiếp nhận đánh bạc, nhận tiền để đánh bạc và các bị cáo đều phải chịu tang số đánh bạc như nhau với số tiền dùng để đánh bạc là 23.000.000 đồng. Xét về nhân thân thấy: Bị cáo Cao Đình Đ có lý lịch cá nhân chưa tốt, thể hiện ngoài lần phạm tội này bị cáo chấp hành pháp luật chưa tốt đó là vào ngày 03/01/2022 Đ tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng tại xóm M, xã N, huyện Y, bị phát hiện và bị xử phạt hành chính theo quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13 ngày 07/01/2022 của Trưởng Công an huyện Y. Các bị cáo còn lại đều có nhân thân tốt.

[2.4.] Về hình phạt bổ sung:

Theo các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh còn khó khăn. Lẽ ra cần miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với cả ba bị cáo. Tuy nhiên xét thấy Bị cáo Q tuổi đời còn trẻ, tuy là lao động tự do nhưng có thu nhập ổn định hơn các bị cáo còn lại nên cần xử phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền với mức từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ và đảm bảo sự trừng phạt nghiêm minh của pháp luật.

[2.5.] Vật chứng và xử lý vật chứng:

Xét thấy, 03 (ba) chiếc điện thoại di động gồm 01 (một) chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J7 PRIME thu giữ là những vật chứng thuộc sở hữu của các bị cáo, các bị cáo đã dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (một) điện thoại NOKIA 105 thu của Cao Đình S không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[2.6.] Các biện pháp tư pháp:

Đối với khoản tiền 23.000.000 (hai mươi ba triệu) đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc. Số tiền này bị cáo Q đã chuyển cho bị cáo S, sau đó bị cáo S khai đã chuyển cho Phan Thế H thông qua tài khoản của Phan Thế C tuy nhiên H và C không thừa nhận số tiền mà bị cáo S đã chuyển có liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo Q, Đ và S. Lẽ ra cần buộc bị cáo S phải nộp lại

toàn bộ số tiền này để sung quỹ nhà nước theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng qui định của pháp luật. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa chưa làm rõ được số tiền 24.000.000 đồng mà S đã chuyển Phan Thế C có liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo hay không. Tại bản kết luận điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y cho rằng chưa có căn cứ xác định Cao Đình S đã chuyển số lô 86 cho Phan Thế H, hiện cơ quan điều tra đã gửi công văn yêu cầu Công ty V Nghệ An cung cấp thông tin đối với chủ thuê bao 0359691756 nhưng hiện nay chưa có kết quả trả lời, do đó khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý sau. Hơn nữa xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo S rất khó khăn, thuộc hộ gia đình cận nghèo, bị cáo là người khuyết tật nặng nếu truy thu số tiền nêu trên cũng khó khả thi. Vì vậy hội đồng xét xử quyết định không truy thu số tiền nêu trên đối với bị cáo S.

[2.7.] Về những vấn đề khác:

Về hành vi bị cáo S khai đã chuyển số tiền đánh lô cho Phan Thế H thông qua số tài khoản của Phan Thế C để đánh bạc. Do chưa có đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phan Thế H nên khi nào có đủ căn cứ sẽ tiến hành xử lý theo qui định của pháp luật.

[2.8.] Về mức hình phạt dành cho các bị cáo:

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, lý lịch và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy các bị cáo phạm tội đều chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đều phải chịu tang số đánh bạc ngang nhau, có vai trò tương đương nhau nên mức án đối với các bị cáo phải tương đương nhau mới phù hợp.

Đối với các bị cáo Q, S thấy không nhất thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo theo qui định tại điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của đại diện viện kiểm sát cũng đủ răn đe giáo dục đối với các bị cáo và cũng có tác dụng phòng ngừa chung.

Riêng đối với bị cáo Đ cần xem xét mức án nghiêm hơn là không cho hưởng án treo do có lý lịch nhân thân là chấp hành pháp luật chưa tốt, thể hiện sự coi thường pháp luật đó là ngoài hành vi phạm tội bị truy tố và xét xử này bị cáo còn có hành vi đánh bạc khác đã bị xử phạt hành chính vào ngày 07/01/2022.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Do bị cáo Cao Đình S là người có điều kiện hoàn cảnh rất khó khăn thuộc hộ gia đình cận nghèo, lại là người khuyết tật nặng đã có đơn xin miễn tiền án phí và hình phạt bổ sung được UBND xã N xác nhận nên miễn tiền án phí cho bị cáo. Buộc các bị cáo Nguyễn Duy Q và Cao Đình Đ mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo bản án sơ thẩm:

Bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17 và điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cao Đình Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 03/01/2022 đến ngày 09/01/2022, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i,s khoản 1 điều 51(áp dụng thêm điểm p khoản 1 điều 51 đối với bị cáo S); điều 17; điều 58; khoản 1,2 điều 65 của Bộ luật hình sự.

2.1. Xử phạt Nguyễn Duy Q 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2022).

2.2. Xử phạt Cao Đình S 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/3/2022).

Giao các bị cáo Nguyễn Duy Q và Cao Đình S cho uỷ ban nhân dân xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 điều 92 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:01(một) chiếc điện thoại IPHONE 6S PLUS, màu ghi, bên trong chứa sim số: 0969559737, số IMEI: 355736074995002, máy đã qua sử dụng thu của Cao Đình Đ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 12 PRO MAX, màu xanh, số IMEI: 35594963165372, bên trong chứa sim số 0964595847, điện thoại đã qua sử dụng thu của Nguyễn Duy Q và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG GALAXY J7 PRIME màu trắng, bên trong chứa sim số 0343070648, số IMEI 1: 355726097148424, số IMEI 2: 355727097148422 thu của Cao Đình S.

Trả lại tang vật là 01 (một) điện thoại NOKIA 105, màu đen, số seri 35784086310017, bên trong chứa sim số 0349375877, điện thoại đã qua sử dụng thu của Cao Đình S.

Vật chứng đã được chuyển giao cho Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y quản lý. Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 16/3/2022

giữa cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Y.

4. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; **điều 12**; điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, buộc các bị cáo Cao Đình Đ và Nguyễn Duy Q mỗi bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Cao Đình S.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an Nghệ An;
- Viện kiểm sát nhân dân h. Y;
- Công an huyện Y;
- Chi cục THADS Y;
- THA hình sự;
- Bị cáo và đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn P